

Bản án số: 82/2023/HS-PT

Ngày 04-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Đức Thụ

Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo Phạm Thị Kiều N, Nguyễn Thị Kim L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2022/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thị Kiều N; Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: B H, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 638/23 Q, phường B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị C (đã chết); Bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn và 06 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt truy nã từ ngày 15/6/2022 đến ngày 21/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

2. Nguyễn Thị Kim L; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: C L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1 T, phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con Trần Văn T và bà Đỗ Thị M; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Đức T1 và 01 con sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/7/2022 đến ngày 05/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Người bào chữa:

Bà Nguyễn Thị M1 là luật sư của Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 35 phút ngày 15/02/2021, Công an P, Quận E phối hợp cùng tổ công tác của Phòng PC02, Công an Thành phố H và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Q tiến hành kiểm tra đột xuất nhà 221 lầu 2 lô F, đường M, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và bắt quả tang Tăng Thanh T2 đang chia bài cho Nguyễn Võ Tấn C1, Trần Đình D, Lưu Tư B, Hùng N1 (không xác định được lai lịch) và Hùng M2 (không xác định được lai lịch) chơi bài binh xập xám tính chi ăn tiền nên tiến hành bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 65.500.000 đồng. Tại thời điểm kiểm tra, Công an cũng phát hiện các đối tượng Đỗ Anh T3, Đặng Tấn T4, Phạm Thị Kiều N, Nguyễn Thị Kim L, Phạm Phú H, Võ Kim H1, Huỳnh Thị Bích H2 và Đinh Bá T5.

Sau đó, tất cả các đối tượng cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an P, Quận E để làm rõ. Riêng Hùng N1 và Hùng M2 đã bỏ chạy, trốn thoát.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Các đối tượng chơi bài binh xập xám tính chi ăn thua bằng tiền, hình thức chơi đấu chén, mỗi người đấu số tiền 9.000.000 đồng (04 chén tương ứng 01 khung bài), mỗi chi 300.000 đồng, tổng số chi 04 người chơi là 120 chi/chén (tương ứng số tiền 36.000.000 đồng/chén/04 người). Người chia bài (phát hỏa) phát cho mỗi người chơi 02 phỉnh lớn (mỗi phỉnh tương ứng 10 chi), 10 phỉnh nhỏ (mỗi phỉnh tương ứng 01 chi) để sử dụng chung chi thắng thua trong lúc đánh bài. Người chia bài sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho 04 nhà chơi, mỗi người 13 lá bài và sử dụng 03 hột xí ngầu lắc tính điểm để xác định cây cái, mỗi người chơi làm cái 03 cây xoay vòng theo thứ tự từ trái sang phải. Người chơi sắp xếp bài và phân chia thành 03 chi (từ nhỏ đến lớn theo tứ tự 3-5-5) rồi tiến hành so sánh xác định số chi thắng thua. Khi một người chơi thua hết số phỉnh được phát thì sẽ kết thúc chén bài, người chơi phải đóng tiền xâu mỗi chén là 04 chi (tương ứng số tiền 1.200.000 đồng). Sau đó, 04 người chơi sẽ tiến hành chung chi số tiền tương ứng với số

phỉnh đã thắng thua để lấy lại phỉnh và bắt đầu chén bài mới. Tất cả cho biết, sòng bạc trên do Diệp Chí S đứng ra tổ chức.

Phạm Thị Kiều N khai nhận: Ngày 12/02/2021, N được một người phụ nữ tên T6 (không rõ lai lịch) giới thiệu đến nhà 211 lầu 2 lô F chung cư N, Phường H, Quận E để phục vụ ăn uống cho khách đến chơi đánh bài ăn tiền. N được trả tiền công mỗi ngày 300.000 đồng. Đến 22 giờ 35 phút ngày 15/02/2021 khi Công an đến kiểm tra bắt quả tang thì N đang phục vụ tại đây nhưng chưa nhận tiền công. Nhiệm vụ của N là phục vụ ăn uống cho các con bạc, dọn dẹp vệ sinh và canh camera cầu thang nếu có người lạ hoặc công an đến thì báo động cho người trong sòng bài biết.

Nguyễn Thị Kim L khai nhận: L được Tí Cu L2 thuê đến nhà 211 lầu 2 lô F, phường H, Quận E để dọn dẹp vệ sinh và nấu ăn phục vụ cho khách đánh bài từ ngày 12/02/2021 (làm việc từ 17 giờ đến 23 giờ hàng ngày). Tí trả 200.000 đồng/ngày, tổng cộng đã nhận 600.000 đồng cho 03 ngày công. Đến ngày 15/02/2021 khi lực lượng Công an bắt quả tang thì L đang dọn dẹp tại đây, chưa nhận tiền công ngày 15/02/2021.

Tại Bản án số: 113/2022/HS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; các điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt các bị cáo: Phạm Thị Kiều N 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 15/6/2022 đến ngày 21/10/2022.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thị Kim L 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 29/7/2022 đến ngày 21/10/2022.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 15/12/2022, bị cáo Nguyễn Thị Kim L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 18/12/2022, bị cáo Phạm Thị Kiều N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên. Bị cáo N thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bằng thời hạn đã tạm giam là 04 tháng 06 ngày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy Tòa

án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, xét các bị cáo không trực tiếp tham gia trực tiếp vào chiếu bạc, có vai trò hạn chế. Bị cáo N do bị bắt truy nã nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP. Đối với bị cáo L đã ra đầu thú nên đủ điều kiện xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Kiều N, giữ nguyên bản án sơ thẩm với bị cáo N. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim L, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Phạm Thị Kiều N không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Luật sư Nguyễn Thị M1 trình bày bài chữa cho các bị cáo Phạm Thị Kiều N, Nguyễn Thị Kim L trình bày: Luật sư nêu quan điểm đề nghị xem xét về tội danh và điều luật đã áp dụng đối với các bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của các bị cáo, các bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức mang tính chất mờ nhạt. Thời điểm khởi tố bị can, Thành phố Hồ Chí Minh đang trong thời gian cao điểm của dịch Covid 19 nên các bị cáo không thể đến Cơ quan tiến hành tố tụng để nhận quyết định của vụ án, không có việc các bị cáo cố tình trốn tránh truy nã. Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều mắc bệnh hiểm nghèo, trong đó bị cáo N đang điều trị bệnh tim, bị cáo L đang điều trị ung thư. Trong vụ án này có bị cáo Đinh Bá T5 là người thực hành của tội “Tổ chức đánh bạc”, có vai trò và nhân thân xấu hơn bị cáo Phạm Thị Kiều N nhưng đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù. Do đó, để đảm bảo tính công bằng của các đồng phạm trong vụ án, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Phạm Thị Kiều N, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo L được hưởng án treo. Đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thị Kiều N mức án bằng thời gian tạm giam.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Hồ sơ thể hiện các bị cáo có hành vi đến dọn dẹp, phục vụ ăn uống cho các con bạc theo thỏa thuận với Tỷ C và đối tượng S, các bị cáo biết rõ nhà trên được Tỷ Cu Lý và S tổ chức sới bạc nhưng không dụng lại nên phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức về tội “Tổ chức đánh bạc”. Ngoài lời khai của các bị cáo còn có biên bản nhận dạng của các con bạc, các biên bản hoạt động điều tra để xác định chính các bị cáo là người phục vụ cho sới bạc. Về tình tiết các bị cáo bỏ trốn, mặc dù tình hình dịch bệnh căng thẳng nhưng các bị cáo vẫn có thể báo cho Cơ quan tiến hành tố tụng thông qua

các phương tiện liên lạc truyền thông, các bị cáo thay đổi nơi cư trú nên cơ quan tố tụng không thể triệu tập làm việc và đã ra quyết định truy nã đối với 02 bị cáo. Về tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt đến 05 năm tù là tội nghiêm trọng nên không có cơ sở áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Kiều N thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát đã trình bày tại phần nêu quan điểm xử lý vụ án.

Luật sư Nguyễn Thị M1 giữ nguyên quan điểm bào chữa. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét 03 biên bản nhận dạng chỉ thể hiện việc nhận dạng các bị cáo là người giúp việc tại nhà trên chứ không thể hiện nội dung bị cáo là người biết việc tổ chức đánh bạc nhưng vẫn tham gia phục vụ ăn uống, giúp sức cho các bị cáo khác tổ chức đánh bạc.

Kết thúc phần tranh luận, các bên đều bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được ở ngoài để có cơ hội tự cải tạo làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Kiều N, Nguyễn Thị Kim L về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 5, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Các bị cáo Phạm Thị Kiều N, Nguyễn Thị Kim L giữ vai trò là người dọn dẹp, phục vụ ăn uống, giúp sức cho Diệp Chí S và Tí C tổ chức cho Nguyễn Võ Tấn C1, Trần Đình D, Lưu Tư B, Hùng N1 và Hùng M2 đánh bạc, bằng hình thức chơi bài binh xập xám, với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 65.000.000

đồng tại nhà số B lầu B lô F thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Bản án sơ thẩm số: 113/2022/HS-ST ngày 08-12-2022 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Phạm Thị Kiều N, Nguyễn Thị Kim L về tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lập luận trên đây cũng là căn cứ bác bỏ quan điểm bào chữa của luật sư đề nghị xem xét về mặt tội danh của các bị cáo.

[4]Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị Kiều N, và nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt 01 (năm) tù. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Phạm Thị Kiều N, Phạm Thị Kim L3 giữ vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu, không đáng kể, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phụ giúp cho các đối tượng T7 và S để có thêm thu nhập ngày tết nguyên đán. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Kiều N cung cấp tài liệu thể hiện đang điều trị hở van tim, bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã đầu thú, hiện đang điều trị bệnh ung thư nên được xem xét áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình. Do bị cáo Phạm Thị Kiều N có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo N. Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thời gian tạm giam 04 tháng 06 ngày đối với bị cáo Phạm Thị Kiều N là đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã ra trình diện đầu thú ngày 29/7/2022. Xét, bị cáo L bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử có cơ sở để giữ nguyên mức phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận

kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim L và sửa bản án sơ thẩm như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Kiều N, Nguyễn Thị Kim L và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kiều N 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 15/6/2022 đến ngày 21/10/2022 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 5 (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS Quận 5; (1)
- TAND Quận 5; (2)
- Công an Quận 5; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang